

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216A/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Trí;
2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

- T ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án ND huyện Thọ Xuân.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thu H - Sinh năm 1990; Trú tại: Bản C.N phường C.C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Đăng T - Sinh năm 1984; Trú tại: thôn T.T, xã T.X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, chị Lò Thu H trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND phường C.C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào ngày 28/7/2010, số 38.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau khoảng 6 năm, trong quá trình sống thì phát sinh mâu thuẫn, anh T Tòng xuyên chửi mắng, đánh đập vợ con, vợ chồng Tòng xuyên xảy ra xung đột. Anh T không có trách nhiệm gì với vợ con. Đã nhiều lần anh T ấy lấy tiền của chị H đi đánh bạc, chơi lô đề, không tu chí làm ăn, còn đập phá quán không cho chị H làm ăn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2008. Năm 2010 chị

và các con đã lên nhà bố mẹ đẻ ở thành phố Sơn La để sinh sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Trịnh Anh T - Sinh ngày 28/11/2010; Trịnh Bảo T - Sinh ngày 25/9/2013 và Trịnh Bảo C - Sinh ngày 25/9/2015.

Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng từ nay cho đến khi các con đủ 18 tuổi, mỗi tháng tổng cho ba con là 5.000.000 đồng.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản và công nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như bản tự khai ngày 03/8/2020, bị đơn, anh T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND phường C.C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào ngày 28/7/2010, số 38. Trong quá trình chung sống anh rất yêu thương vợ con, tuy cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không trầm trọng. Nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T công nhận vợ chồng có 03 con chung, nếu Tòa án xét xử theo quy định theo pháp luật và phải ly hôn thì anh T mong được nuôi cả 3 người con, và không yêu cầu cô H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp phải chia quyền nuôi con thì nguyện vọng được nuôi 2 cháu nhỏ là Trịnh Bảo T - Sinh ngày 25/9/2013 và Trịnh Bảo C - Sinh ngày 25/9/2015. Còn cô H nuôi cháu Trịnh Anh T - Sinh ngày 28/11/2010. Anh đồng ý cấp dưỡng cho các cháu đầy đủ.

Về tài sản và công nợ: Anh T không đề cập đến tài sản và công nợ của vợ chồng nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, chị Lò Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, người trực tiếp nuôi con. Bị đơn anh Trịnh Đăng T có địa chỉ tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trịnh Đăng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND phường C.C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La số 38, ngày 28/7/2010. Nên có căn cứ xác định quan hệ hôn

nhân giữa chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của hai bên đương sự thì trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm và thực tế vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ năm 2018 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn.

Như vậy, hai bên không đảm bảo được tình nghĩa vợ chồng như: vợ chồng có nghĩa vụ Tôn trọng, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu Tòa án giaie quyết được ly hôn anh T, tuy anh T không đồng ý. Nhưng căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là các cháu Trịnh Anh T - Sinh ngày 28/11/2010; Trịnh Bảo T - Sinh ngày 25/9/2013 và Trịnh Bảo C - Sinh ngày 25/9/2015.

Xét nguyện vọng, đề nghị của các đương sự, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Trịnh Bảo T - Sinh ngày 25/9/2013 và Trịnh Bảo C - Sinh ngày 25/9/2015. Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Anh T - Sinh ngày 28/11/2010 là có cơ sở. Mặc dù từ khi vợ chồng sống ly thân, cả 3 cháu đều ở cùng chị H, đến nay các cháu vẫn khỏe mạnh và học tập và phát triển bình Tồng, tuy chị H có khai là trước đến nay anh T không Tồng xuyên đóng góp tiền nuôi con nhưng hiện tại anh T có nguyện vọng nuôi con, mặt khác nếu giao cả 3 con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ rất áp lực cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con đối với chị H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tại phiên Tòa chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng khi được nuôi cả 3 cháu. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy là, chị H được giao trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Bảo T và Bảo C, anh T được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh T. Nên chỉ cần buộc anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị H thêm mỗi tháng là 1.500.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền, là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia

định; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

- *Về hôn nhân*: Chị Lò Thu H được ly hôn anh Trịnh Đăng T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 28/7/2010 của UBND phường C.C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La cấp cho chị H và anh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung*: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Trịnh Bảo T - Sinh ngày 25/9/2013 và Trịnh Bảo C - Sinh ngày 25/9/2015. Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Anh T - Sinh ngày 28/11/2010. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con thêm cho chị H mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn), kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Chị Lò Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2019/ 0006127 ngày 28/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, chị H đã nộp đủ.

Anh Trịnh Đăng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân
- Chi cục THA DS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã C.C, tp Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng